

Số: **53/2022/QĐST-HNGĐ**

Hàm Yên, ngày 10 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 25/2022/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 02 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Lâm Văn D, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn 3 T, xã Y, huyện H, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị K (Nguyễn Thị Thúy K), sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn 3 T, xã Y, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lâm Văn D và bà Nguyễn Thị Kiều (Nguyễn Thị Thúy Kiều).

Giấy chứng nhận kết hôn số 07 do Ủy ban nhân dân xã YH (nay là xã YP), huyện H, tỉnh T cấp ngày 30/9/1995 cho bà Nguyễn Thị K (Nguyễn Thị Thúy K) và ông Lâm Văn D không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Lâm Thùy T, sinh ngày 15/7/2008 cho bà Nguyễn Thị K (Nguyễn Thị Thúy K) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông Lâm Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có

quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Đối với cháu Lâm Chung N, sinh ngày 21/12/1995 hiện đã trưởng thành, có khả năng lao động, các đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Ông Lâm Văn D tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004645, ngày 16/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Ông Lâm Văn D được nhận lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị K (Nguyễn Thị Thúy K) không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Y (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ma Thị Tuyết Mai

